



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Thừa Thiên Huế

Số 26

Ngày 17 tháng 3 năm 2020

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

		Trang
11-3-2020	Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ban hành Quy chế quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.	03
13-3-2020	Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND về việc tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế.	09

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

06-3-2020	Quyết định số 626/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm ông Phan Quý Phương, giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.	11
09-3-2020	Quyết định số 633/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm ông Đoàn Minh Thắng, giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.	12
09-3-2020	Quyết định số 634/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án thí điểm dịch vụ vận chuyên hành khách du lịch trong đô thị bằng xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc tại thành phố Huế.	13

- 12-3-2020 Quyết định số 676/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố Huế trên cơ sở hợp nhất Đài Truyền thanh thành phố Huế, Bảo tàng Văn hóa Huế và Trung tâm Văn hóa và Thể thao thành phố Huế. 18
- 13-3-2020 Quyết định số 685/QĐ-UBND về việc thành lập Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản An Xuân. 21

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2020/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ,
công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan hành chính
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 58/2012/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BCA ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công an hướng dẫn việc cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông ở trong nước cho công dân Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BNG ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị cấp thị thực;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 3 năm 2020 và thay thế Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Ngoại vụ; Nội vụ; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý việc ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định việc quản lý ra nước ngoài của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế.
2. Người được cấp có thẩm quyền của Nhà nước luân chuyển sang giữ chức vụ chủ chốt tại các hội mà vẫn xác định là công chức.
3. Cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn.
4. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu của đơn vị sự nghiệp công lập; người giữ chức vụ cấp trưởng, cấp phó tổ chức cấu thành đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
5. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.
6. Người giữ các vị trí việc làm gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Điều 3. Việc quản lý xuất cảnh, nhập cảnh và sử dụng, quản lý hộ chiếu của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Thông tư số 29/2016/TT-BCA ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công an về hướng dẫn việc cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông

ở trong nước cho công dân Việt Nam; Thông tư số 03/2016/TT-BNG ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Ngoại giao về hướng dẫn việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và cấp công hàm đề nghị cấp thị thực và Quyết định số 58/2012/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và các quy định pháp luật hiện hành.

Chương II

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ VIỆC RA NƯỚC NGOÀI CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 4. Quy định về xuất cảnh của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đi việc riêng

1. Xuất cảnh việc riêng được quy định tại Quy chế này như sau:

Xuất cảnh với mục đích cá nhân hoặc xuất cảnh bằng kinh phí cá nhân chi trả.

2. Đối với các chức vụ lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, xuất cảnh việc riêng phải có Quyết định cho phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. Quy trình thủ tục được áp dụng theo quy định chung về xuất cảnh của công chức, viên chức nhà nước đi việc công.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế ra quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền xuất cảnh đi nước ngoài việc riêng. Quy trình, thủ tục xuất cảnh đi việc riêng do Thủ trưởng các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế ban hành.

Điều 5. Quy định về xuất cảnh của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đi việc công

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý và ban hành quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đi nước ngoài về việc công.

1. Cơ quan có nhu cầu cử cán bộ đi công tác nước ngoài phải tuân theo các quy định sau:

a) Lựa chọn và đề cử nhân sự đi công tác nước ngoài.

b) Thủ trưởng các cơ quan phải có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý đi công tác nước ngoài trình Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Ngoại vụ.

c) Văn bản phải có chữ ký trực tiếp của lãnh đạo và đóng dấu của cơ quan.

d) Văn bản bao gồm các nội dung chính sau:

Họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, chức vụ, số hộ chiếu, ngày cấp, mã ngạch, bậc, hệ số lương, đảng viên (nếu có) của người được cử hoặc cho phép đi nước ngoài.

Trường hợp có đề nghị cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ cần nêu rõ tại văn bản báo cáo.

Nước đến, thời gian đến, mục đích công tác ở nước ngoài, kinh phí chuyến đi.

đ) Đối với các đoàn xuất cảnh đến cùng một nước, cùng thời gian, mục đích, kinh phí, phải có một cơ quan đứng ra làm đầu mối hoàn tất thủ tục, tránh trường hợp phải ban hành nhiều quyết định.

2. Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho phép/cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài của Ủy ban nhân dân tỉnh: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân có liên quan

1. Sở Ngoại vụ:

a) Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, thống kê nhà nước về xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức.

b) Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ của các cơ quan, đơn vị, cá nhân đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết cho phép cán bộ, công chức, viên chức xuất cảnh.

c) Đối với các đoàn đi nước ngoài từ cấp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên, Sở Ngoại vụ thông báo nội dung, chương trình hoạt động của đoàn cho cơ quan đại diện ngoại giao nơi đoàn đến và đồng thời thông báo Bộ Ngoại giao theo quy định.

d) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ việc tổ chức thực hiện Quy chế. Định kỳ 06 tháng, 01 năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức và việc thực hiện Quy chế này.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với cán bộ xuất cảnh thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Hướng dẫn số 08-HD/TU ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế hướng dẫn việc thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại tại tỉnh Thừa Thiên Huế theo Quyết định 272-QĐ/TW ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Bộ Chính trị (khóa XI). Khi có văn bản cho phép của cấp có thẩm quyền, Sở Ngoại vụ tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Phối hợp với Sở Ngoại vụ thông báo nội dung, chương trình hoạt động của các đoàn đi nước ngoài từ cấp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên cho cơ quan Đại diện ngoại giao nơi đoàn đến và Bộ Ngoại giao theo quy định.

3. Các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quản lý mục đích, chương trình, kế hoạch xuất cảnh của cán bộ công chức, viên chức; hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền đi nước ngoài thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.

b) Ban hành quy chế quản lý việc đi nước ngoài về việc riêng của cán bộ, công chức, viên chức do mình quản lý. Ban hành quyết định cho phép cán bộ, công chức, viên chức xuất cảnh về việc riêng theo thẩm quyền, đồng gửi Sở Ngoại vụ để theo dõi, tổng hợp.

c) Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo chi tiết bằng văn bản (trong đó nêu rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, chức vụ, mục đích, thời gian, nước đến, kinh phí) cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) tình hình xuất cảnh, nhập cảnh về việc riêng (nếu có) của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý. Thời gian báo cáo vào ngày 15 của tháng cuối kỳ.

4. Cán bộ, công chức, viên chức được phép xuất cảnh, nhập cảnh:

a) Thực hiện đúng mục đích, chương trình, kế hoạch và thời gian xuất cảnh. Tuân thủ các quy định của Đảng, Nhà nước khi đi công tác nước ngoài, pháp luật của nước sở tại. Chấp hành nghiêm túc các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

b) Xuất cảnh về việc công: Cán bộ, công chức, viên chức được phép xuất cảnh chậm nhất là 05 (năm) ngày sau khi về nước phải có văn bản báo cáo kết quả chuyến đi gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Ngoại vụ và cơ quan chủ quản để quản lý theo Quy chế.

c) Xuất cảnh về việc riêng: Cán bộ, công chức, viên chức được phép xuất cảnh chậm nhất là 05 (năm) ngày sau khi về nước phải có văn bản báo cáo kết quả chuyến đi cho cơ quan chủ quản để quản lý theo Quy chế.

d) Các trường hợp không thực hiện đúng các điểm a, b, c khoản này thì không được xem xét giải quyết thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh nước ngoài lần sau.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế phản ánh đến Sở Ngoại vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2020/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc
Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, giải thể, tổ chức lại cơ quan hành chính;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế, như sau:

1. Hợp nhất “Văn phòng” và “Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp” thành “Văn phòng”;

2. Hợp nhất “Phòng Quản lý thương mại” và “Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu” thành “Phòng Quản lý thương mại”.

3. Sau khi tổ chức lại, Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế có cơ cấu tổ chức các phòng, như sau:

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Quản lý thương mại;
- d) Phòng Quản lý công nghiệp;
- đ) Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường;
- e) Phòng Quản lý năng lượng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2020 và bãi bỏ khoản 2, Điều 3 Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 626/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ nhiệm ông Phan Quý Phương,
giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp về tổ chức bộ máy và quản lý công chức, viên chức;

Căn cứ Thông báo số 538-TB/TU ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bổ nhiệm cán bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông Phan Quý Phương, Phó Giám đốc, phụ trách Sở Tài chính, giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính.

Thời hạn giữ chức vụ là 05 năm, kể từ ngày 09 tháng 3 năm 2020 đến ngày 08 tháng 3 năm 2025.

Phụ cấp chức vụ thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và ông Phan Quý Phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 633/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm ông Đoàn Minh Thắng,
giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp về tổ chức bộ máy và quản lý công chức, viên chức;

Căn cứ Thông báo số 540-TB/TU ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bổ nhiệm cán bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông Đoàn Minh Thắng, Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo, giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thời hạn giữ chức vụ là 05 năm, kể từ ngày 09 tháng 3 năm 2020 đến ngày 08 tháng 3 năm 2025.

Phụ cấp chức vụ thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và ông Đoàn Minh Thắng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 634/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án thí điểm dịch vụ vận chuyển hành khách
du lịch trong đô thị bằng xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc tại thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 2055/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Bộ Giao thông Vận tải về việc Ban hành Kế hoạch hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch trong các đô thị bằng xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Quảng Ninh, Quảng Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng, Kiên Giang và thành phố Hồ Chí Minh (hợp phần 1);

Căn cứ Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2013 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại văn bản thẩm định số 174/SGTVT-VTPT ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc thẩm định Đề án thí điểm dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch trong đô thị bằng xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc tại thành phố Huế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thí điểm dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch trong đô thị bằng xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc tại thành phố Huế với các nội dung như sau:

- 1. Tên đề án:** Thí điểm dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch trong đô thị bằng xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc tại thành phố Huế và vùng phụ cận.
- 2. Tên chủ đầu tư:** Công ty TNHH Coco City Tour.
- 3. Đơn vị thực hiện quản lý nhà nước:** Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn thành phố Huế và vùng phụ cận.

5. Mục tiêu của Đề án:

Mục tiêu của đề án là nghiên cứu nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan du lịch của khách du lịch trong nước và quốc tế, tiến tới tăng cường mức độ hấp dẫn và phát triển du lịch của tỉnh; phù hợp với chủ trương và định hướng của Chính phủ, tỉnh và xu thế phát triển du lịch vào mạng lưới phát triển giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

6. Nội dung của đề án

a) Quy mô đầu tư: Đầu tư phương tiện và hạ tầng phục vụ vận chuyển khách du lịch trên địa bàn thành phố Huế bằng xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc.

b) Hình thức đầu tư: Đề án thí điểm dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch trong đô thị bằng xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc tại thành phố Huế theo hình thức xã hội hóa 100%. Nhà nước không trợ giá vé hành khách tham quan du lịch tại thành phố Huế.

6.3. Nội dung thiết kế kỹ thuật tuyến:

6.3.1. Lộ trình và một số chỉ tiêu cơ bản các tuyến H1 và H2

a) Tuyến H1:

- Lộ trình tuyến: Ga Huế → Lê Lợi → Đội Cung → Nguyễn Thái Học → Bà Triệu → Lê Quý Đôn → Hùng Vương → Nguyễn Huệ → Lý Thường Kiệt → Hà Nội → Cầu Phú Xuân → Trần Hưng Đạo → Chợ Đông Ba → Trần Hưng Đạo → Lê Duẩn → Cầu Dã Viên → Ga Huế.

- Chiều dài tuyến: 12 km theo tuyến vòng tròn.

b) Tuyến H2:

- Lộ trình tuyến: Bãi đỗ xe Nguyễn Hoàng → đường Lê Duẩn → Đường tỉnh 12 (Kim Long → Nguyễn Phúc Nguyên → Chùa Thiên Mụ → Nguyễn Phúc Nguyên → Kim Long) → Lê Duẩn → Bãi đỗ xe Nguyễn Hoàng.

- Chiều dài tuyến: 9 km theo tuyến vòng tròn.

c) Một số chỉ tiêu khai thác cơ bản.

- Tổng thời gian hoạt động dự kiến trong ngày thực hiện: 8 giờ 00 phút

- Tần suất giãn cách giữa 2 chuyến xe: Tối đa 60 phút/chuyến.

6.3.2. Quy mô đầu tư cơ sở hạ tầng các tuyến xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc

a) Điểm đầu cuối của tuyến H1.

- Điểm đầu: Bãi đỗ xe Nguyễn Hoàng;

- Điểm cuối: Bãi đỗ xe Nguyễn Hoàng.

b) Điểm đầu cuối của tuyến H2.

- Điểm đầu: Ga Huế;

- Điểm cuối: Ga Huế.

c) Trong quá trình thực hiện, cơ quan quản lý nhà nước sẽ điều chỉnh vị trí các điểm đầu, cuối để phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư.

d) Số lượng điểm dừng, nhà chờ, biển báo: dự kiến khoảng 18 điểm.

Xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc có thể sử dụng các điểm dừng, nhà chờ của hệ thống xe buýt trong lộ trình đi qua.

đ) Bãi đỗ xe, nhà điều hành và trung tâm hỗ trợ khách du lịch:

- Bãi đỗ xe: bảo đảm yêu cầu về trật tự, an toàn, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

- Nhà điều hành và trung tâm hỗ trợ khách du lịch: đảm bảo các nội dung quản lý của đề án và cảnh quan môi trường đặc trưng của thành phố Huế;

- Nhà đầu tư đề xuất vị trí, quy mô bãi đỗ xe với các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

6.3.3. Lựa chọn phương tiện vận hành

a) Loại phương tiện: xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, chứng nhận phù hợp với quy chuẩn Việt Nam và đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn An toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường khi tham gia giao thông.

b) Số lượng phương tiện dự kiến: 02 xe và 01 xe dự phòng.

c) Số người cho phép chở kể cả người lái (người): 55 chỗ ngồi, 04 chỗ đứng, 01 vị trí dành cho người khuyết tật.

6.3.4. Đề xuất các cơ chế giá vé áp dụng cho tuyến H1 và H2

a) Về cơ chế: Sử dụng loại vé điện tử và vé giấy. Vé có giá trị trong một thời gian nhất định.

b) Phương án giá vé: Nhà đầu tư xây dựng chi tiết phương án giá vé theo nguyên tắc thị trường và kê khai giá vé theo quy định với Sở Giao thông vận tải.

7. Thời gian vận hành, khai thác:

a) Thời gian triển khai: Thời điểm Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế có hiệu lực thi hành;

b) Thời gian ngừng thí điểm: Thời điểm có Quyết định ngừng thí điểm của các cơ quan có thẩm quyền.

8. Mô hình quản lý

a) Quản lý về mặt nhà nước

Sở Giao thông vận tải là cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động thí điểm xe ô tô 2 tầng, thoảng nóc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Nhà đầu tư vận hành khai thác các tuyến xe ô tô 2 tầng, thoảng nóc

- Có trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các tuyến xe ô tô 2 tầng, thoảng nóc do đơn vị đầu tư;

- Chịu sự quản lý giám sát hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe ô tô 2 tầng, thoảng nóc của các cơ quan chức năng của tỉnh Thừa Thiên Huế và các địa phương có lộ trình khai thác (được thể hiện tại khoản 9 Điều 1 của Quyết định này).

9. Tổ chức thực hiện:

a) Sở Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn nhà đầu tư triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Đề án theo quy định của pháp luật;

- Hàng năm, Sở Giao thông vận tải sơ kết đánh giá kết quả thực hiện đề án trình, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung các tuyến, lộ trình hoạt động thí điểm;

- Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện đề án nếu có vướng mắc phát sinh cần điều chỉnh, sửa đổi, báo cáo kịp thời để UBND tỉnh Thừa Thiên Huế xem xét, quyết định.

b) Công an tỉnh

Tuần tra kiểm soát, kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các vấn đề liên quan tới hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

d) Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện chính sách ưu đãi thuế đối với dự án và xử lý các vấn đề liên quan đến thuế (nếu có) xem xét thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

đ) Sở Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến du lịch.

e) Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn nhà đầu tư về quản lý việc tổ chức quảng cáo trên phương tiện và tại trung tâm hỗ trợ khách du lịch và các khu vực khác.

g) Ủy ban nhân dân thành phố Huế.

- Chủ trì phối hợp với Sở Giao thông Vận tải tổ chức xác định vị trí điểm dừng của xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khác trong việc nâng độ tĩnh không của các tuyến xe ô tô 2 tầng, thoáng nóc đi qua, không làm ảnh hưởng đến tầm nhìn của người điều khiển phương tiện và sự hoạt động bình thường của hệ thống hạ tầng viễn thông và điện lực.

h) Công ty TNHH Coco City Tour

- Trực tiếp thực hiện đề án, hoàn thành các công việc chuẩn bị đầu tư, cấp phép, mua sắm phương tiện, thi công lắp các hạng mục công trình, đầu tư trang thiết bị, tuyển dụng và đào tạo nhân lực;

- Tổ chức vận hành, khai thác tuyến; thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng phương tiện, cơ sở hạ tầng, thay thế trang thiết bị đảm bảo chất lượng dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật về kinh doanh vận tải hành khách;

- Dừng thí điểm đề án khi có quyết định ngừng thí điểm của các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Du lịch, Văn Hóa và Thể thao, Công an tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Huế, Thị xã Hương Thủy, Thị xã Hương Trà, Công ty TNHH Coco City Tour và Thủ trưởng các cơ quan liên quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 676/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Trung tâm Văn hóa, Thông tin
và Thể thao thành phố Huế trên cơ sở hợp nhất Đài
Truyền thanh thành phố Huế, Bảo tàng Văn hóa Huế
và Trung tâm Văn hóa và Thể thao thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đến năm 2021, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 99/CTr-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2018 thực hiện Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố Huế trên cơ sở hợp nhất Đài Truyền thanh thành phố Huế, Bảo tàng Văn hóa Huế và Trung tâm Văn hóa và Thể thao thành phố Huế.

Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thành phố Huế (*sau đây gọi tắt là Trung tâm*) là đơn vị sự nghiệp công lập có thu trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Huế, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật; thực hiện chức năng phát triển sự nghiệp truyền thanh, truyền hình, văn hóa, thông tin và thể thao; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác phát thanh, truyền hình, văn hóa, thông tin, thể thao ở cơ sở; nghiên cứu khoa học, sưu tầm, tư liệu hóa, trưng bày tài liệu, hiện vật di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; tổ chức cung ứng dịch vụ công, đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thông tin, du lịch nhằm nâng cao dân trí, nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của nhân dân, phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử trên địa bàn.

Trung tâm chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố Huế; đồng thời, chịu sự kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Huế, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

Điều 2. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc:

1. Trung tâm có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố Huế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao và toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Giám đốc Trung tâm và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được giao.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Bộ phận Hành chính - Tổng hợp;

b) Bộ phận nghiệp vụ Văn hóa - Thể thao;

c) Bộ phận Thông tin truyền thông;

d) Bộ phận nghiệp vụ trung bày, triển lãm.

3. Số lượng người làm việc:

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định trên cơ sở vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Trung tâm và nằm trong tổng số lượng người làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Huế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

b) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hằng năm Trung tâm xây dựng kế hoạch điều chỉnh số lượng người làm việc theo khối lượng công việc, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Huế trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế:

1. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

2. Sắp xếp, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với số lượng người làm việc tại Trung tâm theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 4 năm 2020.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ; Tài chính; Văn hóa và Thể thao; Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 685/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản An Xuân

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập Khu bảo vệ thủy sản An Xuân;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 357/TTr-SNNPTNT ngày 10 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản An Xuân với những nội dung chính như sau:

1. Tên gọi: Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản An Xuân.

2. Địa điểm: Xã Quảng An, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quy mô và diện tích: Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản An Xuân có diện tích 78,03 ha gồm toàn bộ mặt nước tự nhiên trong đầm phá thuộc địa giới hành chính xã Quảng An, huyện Quảng Điền gồm 2 vùng:

- Vùng lõi bảo vệ có diện tích 15 ha (trước đây là Khu bảo vệ thủy sản An Xuân đã được thành lập theo Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế). Ranh giới được xác định bởi đường bờ và các đoạn thẳng nối các điểm có tọa độ như sau:

TT	Ký hiệu điểm	Kinh độ	Vĩ độ
1	A	107°33'18"	16°34'58"
2	B	107°33'30"	16°35'10"
3	C	107°33'43"	16°35'05"
4	D	107°33'41"	16°34'59"
5	E	107°33'37"	16°35'00"
6	F	107°33'25"	16°35'00"

- Vùng khai thác, sử dụng chung có diện tích 63,03 ha (trước đây là vùng đã được UBND huyện Quảng Điền giao quyền khai thác thủy sản vùng đầm phá cho Chi hội nghề cá Tự Nhiên, xã Quảng An theo Quyết định số 3803/QĐ-UBND ngày 20/11/2015). Ranh giới vùng nước theo địa giới hành chính xã Quảng An trừ vùng lõi bảo vệ.

4. Mục tiêu: Xây dựng Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản để tăng cường công tác bảo vệ nơi cư trú, tập trung sinh sản, bãi giống, bãi đẻ thủy sản và tổ chức khai thác, sử dụng chung bền vững nguồn lợi thủy sản.

5. Nội dung trong vùng lõi bảo vệ:

a) Nghiêm cấm hoàn toàn các hoạt động kinh tế làm ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản tự nhiên và môi trường thủy sinh, bao gồm:

- Khai thác thủy sản (động vật và thực vật thủy sinh).
- Nuôi trồng thủy sản (động vật và thực vật thủy sinh).
- Xây dựng các công trình sản xuất (bao gồm cả công trình nhà ở).
- Chăn thả gia súc, gia cầm vào vùng lõi bảo vệ.

b) Các hoạt động có điều kiện:

- Hoạt động khai thác thủy sản để nghiên cứu khoa học và hoạt động tiêu diệt thủy sản địch họa trong vùng lõi bảo vệ phải được sự chấp thuận của Chi cục Thủy sản theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động giao thông thủy được phép qua lại vô hại nhưng không được dùng tàu thuyền trong vùng lõi bảo vệ.

- Hoạt động du lịch sinh thái được phép khi có sự giám sát của cộng đồng ngư dân địa phương.

6. Hoạt động trong vùng khai thác, sử dụng chung:

- Điều tra, nghiên cứu khoa học về loài thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản.

- Khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản, du lịch giải trí gắn với hoạt động thủy sản theo quy định của pháp luật.

- Tuần tra, kiểm soát việc thực thi pháp luật.

Điều 2. Trách nhiệm và nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức:

1. Giao Chi hội nghề cá Tự Nhiên, xã Quảng An, huyện Quảng Điền trực tiếp quản lý Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản An Xuân; chịu trách nhiệm bảo vệ, ngăn chặn các hành vi trái pháp luật gây hại vùng lõi bảo vệ và phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan để xử lý; xây dựng quy chế quản lý, kế hoạch quản lý vùng khai thác - sử dụng chung, trình Ủy ban nhân dân xã Quảng An phê chuẩn trước khi ban hành. Việc khai thác, nuôi trồng trong vùng khai thác, sử dụng chung không trái với các quy phạm pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Định kỳ trước ngày 10/11 hàng năm, Chi hội nghề cá Tự Nhiên có trách nhiệm báo cáo về công tác quản lý Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Chi cục Thủy sản.

2. Giao Chi cục Thủy sản điều phối quản lý Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản An Xuân; kiểm tra, giám sát hoạt động của Chi hội nghề cá Tự Nhiên dựa trên nguồn lực chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản và các nguồn lực hợp pháp khác.

3. Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền, Ủy ban nhân dân xã Quảng An có trách nhiệm quản lý theo thẩm quyền chung về vùng lãnh thổ.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Quảng Điền phối hợp với Chi cục Thủy sản quản lý theo thẩm quyền chuyên môn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập Khu bảo vệ thủy sản An Xuân.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền; Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Quảng Điền; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quảng An; Chủ tịch Chi hội nghề cá Tự Nhiên xã Quảng An và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ XUẤT BẢN

Địa chỉ: 16 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Điện thoại liên hệ: 0234.3834537; Fax: 0234.3834537

Email: congbao@thuathienhue.gov.vn;

Website: <http://congbao.thuathienhue.gov.vn>;

In tại: Công ty CP In và Dịch vụ giáo dục Huế.